

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 1585/QĐ-ĐHHV ngày 27 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Toán

Tên ngành đào tạo (tiếng Anh): Mathematics Education

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; những đặc trưng cơ bản về kinh tế - chính trị - xã hội của Đất nước hiện nay; nêu và phân tích được các vấn đề thời sự nổi bật; mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế - chính trị - xã hội với Giáo dục và Đào tạo.

b) Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp ở mức độ cơ bản.

c) Vận dụng được những kiến thức Giáo dục Quốc phòng, An ninh, trật tự an toàn xã hội vào giải quyết những vấn đề cơ bản trong cuộc sống.

d) Sử dụng thành thạo một số phần mềm cơ bản có ứng dụng trong việc dạy và học: Word, Excel, Powerpoint, biết cách sử dụng một số phần mềm hỗ trợ dạy học khác.

e) Trình bày được các vấn đề về tâm lý học, giáo dục học, quản lý giáo dục, kỹ năng giao tiếp để vận dụng vào hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục; Phân tích được các tình huống tâm lý học, giáo dục học;

f) Hiểu và trình bày được các kiến thức toán học đại cương: Đại số tuyến tính, Hình học giải tích và Giải tích toán học 1. Hiểu được lịch sử toán học và các kiến thức cơ bản của Lý thuyết tập hợp.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

g) Vận dụng các kiến thức toán đại cương để nghiên cứu, hiểu sâu sắc hơn các kiến thức toán phổ thông: đại số sơ cấp, hình học sơ cấp và một số chuyên đề toán phổ thông. Hiểu và trình bày được những kiến thức về phương pháp dạy học môn toán và chương trình toán học phổ thông. Vận dụng các kiến thức lý luận vào thiết kế bài học, thực hành giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

h) Phát hiện được vấn đề nghiên cứu khoa học, viết được đề cương, tiểu luận, trình bày báo cáo khoa học.

3.3. Kiến thức chuyên ngành

i) Vận dụng kiến thức chuyên ngành toán trình bày chính xác hóa các khái niệm toán học cơ bản trong chương trình toán học phổ thông. Chỉ rõ được tính sư phạm và tính khoa học trong các cách tiếp cận các khái niệm Toán học.

j) Hiểu và trình bày được các kiến thức cơ bản của toán học hiện đại như: hình học xạ ảnh, hình học afin và hình học oclit, giải tích hàm, tô pô đại cương, độ đo và tích phân, lý thuyết mô đun, Galois, lý thuyết phạm trù,....

k) Sử dụng được tiếng Anh để đọc hiểu tài liệu cơ bản trong lĩnh vực toán học.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

a) Kỹ năng thiết kế, tổ chức thực hiện

- Xây dựng được các kế hoạch dạy học được theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh.

- Vận dụng các kỹ năng sư phạm đã được học để lập kế hoạch dạy học một bài, một chương, kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập học sinh và tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin truyền thông, các phần mềm dạy học, phương tiện hỗ trợ dạy học phục vụ công tác dạy học, giáo dục thể chất, nâng cao thể lực hiệu quả.

- Có kỹ năng thiết kế kịch bản, tổ chức thực hiện các hoạt động thực tế chuyên môn, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm,...

- Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học.

- Vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh.

b) Kỹ năng tìm hiểu đối tượng người học và môi trường giáo dục

- Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của học sinh, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

- Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

c) Kỹ năng kiểm tra đánh giá

- Vận dụng được nhiều phương pháp đánh giá khác nhau để thúc đẩy quá trình học tập của người học, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh quá trình dạy và học;

- Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức một cách khách quan, công bằng, xây dựng và có tác dụng thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của người học.

d) Kỹ năng giải quyết vấn đề

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong giáo dục.

- Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào tình huống sư phạm cụ thể, phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra.

e) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

f) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4.2. Kỹ năng mềm

a) Các kỹ năng cá nhân

Kỹ năng tư duy và hành vi tích cực, Kỹ năng thích ứng, Kỹ năng thuyết trình

b) Làm việc nhóm, tham gia hoạt động phong trào

- Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm.
- Có kỹ năng tổ chức, tham gia các hoạt động phong trào trong trường học và trong các tổ chức chính trị - xã hội khác như Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong, ...

c) Quản lý và lãnh đạo

Kỹ năng xử lý, nắm bắt tình hình và quản lý công việc, đàm phán, tổ chức công việc hiệu quả.

d) Sử dụng ngôn ngữ và giao tiếp

- Có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giảng dạy, giao tiếp để truyền tải kiến thức và ý tưởng cho người học.

- Có kỹ năng kết hợp tốt các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để thu hút người học;

- Có kỹ năng giao tiếp tốt với đồng nghiệp, học sinh và các đối tượng liên quan khác trong các vấn đề liên quan đến học tập, dạy học và giáo dục.

5. Yêu cầu về thái độ

a) Phẩm chất chính trị

Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; Thực hiện nghĩa vụ công dân.

b) Đạo đức nghề nghiệp

Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; Chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; Có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh.

c) Ứng xử với học sinh

Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

d) Ứng xử với đồng nghiệp

Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; Có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.

e) Lối sống, tác phong

Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; Có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành sư phạm Toán có thể:

a) Giáo viên giảng dạy môn Toán ở các trường phổ thông; Giảng viên giảng dạy Toán học, cán bộ chuyên viên ở các phòng, ban ở các trường Đại học và Cao đẳng, các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

b) Cán bộ chuyên môn của các phòng, sở Giáo dục & Đào tạo.

c) Cán bộ nghiên cứu trong các trung tâm, các viện nghiên cứu.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

a) Học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) về các chuyên ngành Toán tương ứng.

b) Học đại học văn bằng hai ở các ngành phù hợp.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông.

*** Các chương trình giáo dục**

Chương trình đào tạo Đại học sư phạm Toán

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ tham khảo: <http://www.hpu2.edu.vn>

Chương trình đào tạo Đại học sư phạm Toán

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Vinh
- Địa chỉ tham khảo: <http://vinhuni.edu.vn>

Chương trình đào tạo Đại học sư phạm Toán

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Địa chỉ/tài liệu tham khảo: <http://hnue.edu.vn>

Chương trình đào tạo Đại học sư phạm Toán

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên
- Địa chỉ/tài liệu tham khảo: <http://dhsptn.edu.vn>

*** Tài liệu tham khảo chuẩn đầu ra**

Chuẩn đầu ra ngành đào tạo Đại học sư phạm Toán

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ tham khảo: <http://www.hpu2.edu.vn>

Chuẩn đầu ra ngành đào tạo Đại học sư phạm Toán

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Vinh
- Địa chỉ tham khảo: <http://vinhuni.edu.vn>

Chuẩn đầu ra ngành đào tạo Đại học sư phạm Toán

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Địa chỉ/tài liệu tham khảo: <http://hnue.edu.vn>

Chuẩn đầu ra ngành đào tạo Đại học sư phạm Toán

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên
- Địa chỉ/tài liệu tham khảo: <http://dhsptn.edu.vn>

9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối liên hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 1).

10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối liên hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 2).